

TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH
CÔNG TY CỔ PHẦN

-----☪ * ☪-----



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☪ * ☪-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

VĂN PHÒNG TCTY PISICO

QUÝ III/2016

-----☪ * ☪-----



Nơi nhận:

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2016

-----☪ * ☪-----

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016	2 - 5
3. Báo cáo kết quả kinh doanh từ ngày 01/01/2016 -> 30/9/2016	6
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01/01/2016 -> 30/9/2016	7 - 8
5. Bảng thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2016 -> 30/9/2016	9 - 27

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Mẫu B01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.663.434.262	142.225.128.157
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.260.367.179	7.697.809.007
1. Tiền	111		8.260.367.179	7.697.809.007
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	700.000.000	1.100.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	700.000.000	1.100.000.000
III. Các khoản phải thu	130		47.442.921.604	100.209.253.980
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	-	5.182.087.764
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	2.969.316.900	31.537.985.832
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		42.514.607.318	49.615.143.078
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		1.200.000.000	7.527.500.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	758.997.386	6.346.537.306
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6a	-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	9.741.031.205	28.875.288.841
1. Hàng tồn kho	141		9.741.031.205	28.875.288.841
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.519.114.274	4.342.776.329
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.519.114.274	4.342.776.329
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14	-	-

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		279.256.809.258	242.078.598.622
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		30.036.190.025	30.036.190.025
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		30.036.190.025	30.036.190.025
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6b	-	-
II. Tài sản cố định	220		82.349.611.452	54.022.429.647
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	63.209.568.676	34.650.906.655
<i>Nguyên giá</i>	222		99.911.482.812	75.028.765.999
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(36.701.914.136)	(40.377.859.344)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	19.140.042.776	19.371.522.992
<i>Nguyên giá</i>	228		20.225.084.480	20.225.084.480
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.085.041.704)	(853.561.488)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	24.669.258	1.945.147.418
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		24.669.258	1.945.147.418
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	166.778.854.052	156.027.354.052
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	19.094.524.664	19.094.524.664
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	140.247.709.392	130.247.709.392
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	7.436.619.996	6.685.119.996
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		67.484.471	47.477.480
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	67.484.471	47.477.480
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		347.920.243.520	384.303.726.779

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		55.168.948.462	84.338.817.586
I. Nợ ngắn hạn	310		46.605.416.037	75.775.285.161
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16a	1.000.000.000	974.447.110
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17a	6.649.669.896	500.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	1.440.000	778.051.168
4. Phải trả người lao động	314		1.112.699.139	3.375.547.182
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	14.439.263	171.243.644
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		3.933.422.117	400.493.703
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HD xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.21a	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	5.234.301.038	2.519.096.892
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	27.150.124.113	65.112.085.420
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.26	1.509.320.471	1.944.320.042
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.563.532.425	8.563.532.425
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.16b	-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.17b	-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.19	-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.21b	-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	8.563.532.425	8.563.532.425
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

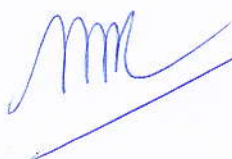
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		292.751.295.058	299.964.909.193
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	292.751.295.058	299.964.909.193
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		275.000.000.000	275.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.703.388.193	4.029.771.576
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.047.906.865	20.935.137.617
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.047.906.865	20.935.137.617
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		347.920.243.520	384.303.726.779

Bình Định, ngày 15 tháng 10 năm 2016

Kế toán

Phó phòng TC-KT

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ánh Ngọc

Nguyễn Thị Mỹ Phượng

Nguyễn Tấn Bình

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Mẫu B02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Từ ngày 01/01/2016 -> 30/9/2016)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
			Từ 01/7/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/7/2015 -> 30/9/2015	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	19.559.961.110	36.173.579.944	108.925.986.916	53.998.882.320
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	10	VI.1	19.559.961.110	36.173.579.944	108.925.986.916	53.998.882.320
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	16.675.196.833	34.313.485.764	102.363.620.352	48.314.056.795
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20		2.884.764.277	1.860.094.180	6.562.366.564	5.684.825.525
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.840.151.089	5.022.607.633	13.728.764.560	9.476.742.835
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(470.449.949)	1.012.774.164	(441.688.254)	894.683.737
Trong đó: chi phí lãi vay	23		(549.788.895)	257.981.537	(887.969.492)	(268.641.980)
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	2.073.030.293	114.794.271	2.570.455.789	197.376.089
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	2.516.019.672	1.895.411.663	7.117.455.265	7.599.617.080
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.606.315.350	3.859.721.715	11.044.908.324	6.469.891.454
11. Thu nhập khác	31	VI.7	224	-	79.323.088	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	36	-	36	-
Lợi nhuận khác	40		188	-	79.323.052	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.606.315.538	3.859.721.715	11.124.231.376	6.469.891.454
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	-	-	1.076.324.511	1.125.366.191
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.606.315.538	3.859.721.715	10.047.906.865	5.344.525.263
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		x	x	x	x
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		x	x	x	x

Kế toán

[Signature]

Nguyễn Ánh Ngọc

Phó phòng TC-KT

[Signature]

Nguyễn Thị Mỹ Phượng

Bình Định, ngày 15 tháng 10 năm 2016

Tổng Giám đốc



[Signature]

Nguyễn Tấn Bình

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Mẫu B03 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Theo phương pháp gián tiếp)****(Từ ngày 01/01/2016 -> 30/9/2016)**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.124.231.376	6.469.891.454
2. Điều chỉnh cho các khoản:			(12.516.775.145)	(6.461.542.223)
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	VII.1	1.501.738.587	1.541.042.144
- Các khoản dự phòng	03	VII.2	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		53.385.869	774.609.636
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VII.3	(13.183.930.109)	(8.508.552.023)
- Chi phí lãi vay	06		(887.969.492)	(268.641.980)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.392.543.769)	8.349.231
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		18.582.971.467	(30.712.393.116)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		19.134.257.636	(39.375.219.399)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		8.751.407.712	(1.296.017.135)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(20.006.991)	126.834.570
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.468.867.437)	(1.058.544.710)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.669.875.227)	(223.238.912)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		33.630.000	33.370.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.980.150.571)	(1.344.434.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.970.822.820	(73.841.293.671)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.447.562.919)	(2.985.153.621)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		13.129.955.867	-

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
3. Tiền cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.200.000.000)	(4.327.500.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.472.500.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	5.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		18.345.646.778	13.246.518.467
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		14.355.539.726	10.933.864.846
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.4	191.662.535.460	141.102.961.907
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.5	(229.675.361.166)	(93.317.378.949)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.750.000.000)	(11.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(51.762.825.706)	36.785.582.958
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		563.536.840	(26.121.845.867)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		7.697.809.007	27.353.961.075
Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(978.668)	116.031.451
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		8.260.367.179	1.348.146.659

Bình Định, ngày 15 tháng 10 năm 2016

Kế toán

Phó phòng TC-KT

Tổng Giám đốc






Nguyễn Ánh Ngọc

Nguyễn Thị Mỹ Phượng

Nguyễn Tấn Bình

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Mẫu B09 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2016 -> 30/9/2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức vốn chủ sở hữu: Công ty cổ phần

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần (viết tắt là PISICO) tiền thân là Tổng công ty Sản Xuất Đầu Tư Dịch Vụ Xuất Nhập Khẩu Bình Định là Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu được thành lập theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp lần đầu ngày 01/9/2010.

Ngày 17/10/2013, UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3065/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa chuyển Tổng công ty Sản Xuất Đầu tư Dịch Vụ XNK Bình Định thành Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần.

Tổng công ty PISICO Bình Định - Công ty cổ phần chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 27/01/2014 theo và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4100258987 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Bình Định cấp đăng ký thay đổi lần 3 vào ngày 27/01/2014.

Trụ sở chính của PISICO đặt tại 99 Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn, Bình Định

2. Lĩnh vực kinh doanh: Công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh của PISICO theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

Trồng và khai thác rừng; Tư vấn thiết kế công trình lâm sinh; Kinh doanh nguyên liệu giấy; Khai thác, chế biến và mua bán hàng nông, lâm, thủy sản; Sản xuất và mua bán hàng công nghiệp thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, may mặc, giày da; Thăm dò, khai thác, chế biến mua bán tài nguyên khoáng sản các loại; Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên phụ liệu cho ngành nông, lâm, thủy sản và vật liệu xây dựng; Mua bán máy móc, phương tiện vận tải, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng dầu; Kinh doanh truyền hình cáp và vật tư, thiết bị viễn thông; Kinh doanh dịch vụ cảng biển; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ cho thuê kho, bãi, giao nhận và bảo quản hàng hóa; Sản xuất các loại bao bì, sản phẩm tiêu dùng từ chất dẻo; Đầu tư hạ tầng; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng và kinh doanh bất động sản; Đầu tư tài chính vào các DN,....

4. Chu kỳ kinh doanh thông thường:

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

a. Danh sách các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	Phường Nhơn Bình, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	70,83%
Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	198 Trần Hưng Đạo, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	4.928.380.712	100%

b. Danh sách các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	99 Tây Sơn, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	150.000.000.000	50,00%
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	Đường số 10, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	9.500.000.000	45,00%
Công ty CP chế biến gỗ PISICO Đồng An	Lô C, KCN Đồng An, Huyện Thuận An, Bình Dương	17.600.000.000	31,28%
Công ty CP chế biến gỗ Nội Thất PISICO	Lô C6-C7, KCN Phú Tài, Tp.Quy Nhơn, Bình Định	15.000.000.000	40,01%
Công ty CP PISICO Hà Thanh	Cụm Công nghiệp Canh Vinh, Văn Canh, Bình Định	16.500.000.000	36,36%
Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng PISICO	Thôn Quy Hội, Xã Phước An, Huyện Tuy Phước, Bình Định	20.000.000.000	40,00%

c. Danh sách các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc:

► Xí nghiệp Chế biến Lâm sản Xuất khẩu Pisico - Chi nhánh Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Nhơn Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp Lâm nghiệp Pisico - Chi nhánh Pisico

Địa chỉ: Khu vực 7, Phường Trần Quang Diệu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

► Xí nghiệp kinh doanh và Phát triển hạ tầng Pisico - Chi nhánh Pisico

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

► Chi nhánh Tổng Công ty Pisico Bình Định - Công ty Cổ phần

Địa chỉ: 104 Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của PISICO bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

PISICO áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của PISICO được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam (Trường hợp đồng tiền ghi sổ kế toán khác với Đồng Việt Nam)

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

3. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế (lãi suất hiệu lực) dùng để chiết khấu dòng tiền.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi NH và tiền đang chuyển, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm mà PISICO có quyền sở hữu: đối với chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0); đối với chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc bao gồm giá mua cộng các khoản chi phí liên quan trực tiếp.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Được ghi sổ kế toán theo giá gốc

Dự phòng được trích lập theo quy định của pháp luật trên cơ sở đánh giá khả năng thu hồi và ghi nhận số tổn thất.

Các khoản đầu tư được phân loại là các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ.

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Các khoản cho vay

d) Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết

đ) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu: các khoản phải thu bao gồm

Phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán

Phải thu nội bộ bao gồm các khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải thu khác gồm các các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng, theo loại nguyên tệ và theo dõi chi tiết về kỳ hạn nợ nhằm phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn khi lập báo cáo tài chính.

Các khoản phải thu được phân loại là các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.

Giá gốc của hàng tồn kho là nguyên vật liệu, CCDC và hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho là thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên liệu và chi phí sản xuất chung.

Hàng tồn kho được đánh giá thực tế trên cơ sở kiểm kê số lượng, chất lượng thực tế, mặt bằng giá thị trường hiện thời và giá trị hình thành của tài sản.

Hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền tại thời điểm phát sinh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

a. Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định và bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm tính khấu hao</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
- Máy móc thiết bị	05 - 12
- Phương tiện vận tải	06 - 12
- Thiết bị văn phòng	3 - 8
- Bất động sản đầu tư	15

b. Nguyên tắc kế toán TSCĐ thuê tài chính

c. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến BĐS đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản của Tổng Công ty là các công trình hạ tầng khu công nghiệp. Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 15 đến 20 năm.

9. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

10. Nguyên tắc kế toán Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán và được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả:

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng, theo loại nguyên tệ và theo dõi chi tiết về kỳ hạn nợ nhằm phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn khi lập báo cáo tài chính.

Các khoản phải trả được phân loại là các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ.

Dự phòng các khoản phải trả được lập đảm bảo phù hợp với các quy định của Nhà nước

13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

14. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí đi vay được ghi nhận chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả:

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

18. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi

19. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Khi bán hàng hóa, TP doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

21. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

22. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

23. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

24. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

25. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại:

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hoãn lại

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

26. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

V. THÔNG TIN CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền:

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
Tiền mặt	52.066.301	59.363.674
Tiền gửi ngân hàng	8.208.300.878	7.638.445.333
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	8.260.367.179	7.697.809.007

2. Các khoản đầu tư tài chính

a. Chứng khoán kinh doanh

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Tại ngày 30/9/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b1. Ngắn hạn	700.000.000	-	1.100.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	700.000.000	-	1.100.000.000	-
b1. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	700.000.000	-	1.100.000.000	-

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Tại ngày 30/9/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Cổ phiếu	Giá trị	Cổ phiếu	Giá trị
c.1 Đầu tư vào Công ty con	-	19.094.524.664	-	19.094.524.664
- Công ty CP DV PT Hạ tầng P.B.C	106.250	13.625.000.000	106.250	13.625.000.000
- Cty TNHH MTV truyền hình Cấp Quy Nhơn	-	5.469.524.664	-	5.469.524.664
c.2 Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	-	140.247.709.392	-	130.247.709.392
- Công ty CP Kinh doanh CNN Bình Định	7.500.000	105.011.633.155	7.500.000	95.011.633.155
- Cty Nguyên liệu giấy QN	-	11.101.830.626	-	11.101.830.626
- Công ty CP chế biến gỗ PISICO Đồng An	550.528	5.812.449.600	550.528	5.812.449.600
- Công ty CP chế biến gỗ Nội thất PISICO	600.200	7.796.250.557	600.200	7.796.250.557
- Công ty CP PISICO - Hà Thanh	600.000	6.000.000.000	600.000	6.000.000.000
- Công ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng PISICO		4.525.545.454	-	4.525.545.454
c.3 Đầu tư dài hạn khác	-	7.436.619.996	-	6.685.119.996
- Cổ phiếu VICOSIMEX	2.000	20.000.000	2.000	20.000.000
- Công ty CP CB tinh bột sắn Bình Định	355.810	3.639.669.130	355.810	2.888.169.130
- Cty CP CB LS PISICO Quảng Nam	22.750	3.776.950.866	22.750	3.776.950.866
Cộng	-	166.778.854.052	-	156.027.354.052

3. Phải thu khách hàng

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	-	5.182.087.764
Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn	-	3.027.274.564
Công ty TNHH Nguyên Liệu Giấy Quy Nhơn	-	964.390.400
Công ty cổ phần PISICO-Hà Thanh	-	1.190.422.800
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	-	5.182.087.764

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.969.316.900	31.537.985.832
Xí nghiệp lắp máy và Xây dựng Quang Trung	-	552.750.000
Công ty CP Phần mềm TT kinh doanh	27.000.000	27.000.000
Công ty CP Công nghệ MT Miền Trung	-	35.000.000
Công ty TNHH TV TK và XD Huy Hoàng	-	45.000.000
Công ty TNHH Long Việt	-	563.000.000
Công ty TNHH Thảo Truyền	2.589.000.000	2.439.000.000
DNTN Dệt may Vạn Phát	-	27.484.139.032
Công ty TNHH XD An Đạt	-	392.096.800
DNTN Hữu Phùng	353.316.900	-
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	2.969.316.900	31.537.985.832

5. Phải thu khác

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Phải thu khác ngắn hạn	758.997.386	6.346.537.306
Phải thu về cổ phần hóa	-	-
Công ty CP chế biến Tinh bột sản Bình Định	448.270.000	2.504.200.000
Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn	-	-
Phải thu về thoái vốn Nhà nước	41.790.000	41.790.000
Phải thu lãi cho vay	15.292.667	-
BHXH + BHYT + BHTN (10,5%)	20.979.000	-
Cổ tức đầu tư ngoài doanh nghiệp	-	3.200.400.000
Tạm ứng CBCNV của Văn phòng Tổng Công ty	71.037.000	191.124.590
Ký quỹ mở L/C tại Văn phòng Tổng Công ty	161.628.719	409.022.716
b. Phải thu khác dài hạn	-	-
Cộng	758.997.386	6.346.537.306

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
6. Phải thu nội bộ ngắn hạn	42.514.607.318	49.615.143.078
Xí nghiệp Kinh doanh và Phát triển Hạ tầng PISICO	-	3.856.176.191
Xí nghiệp Chế biến Lâm sản XK PISICO (VND)	13.661.476.723	13.509.418.789
Xí nghiệp Chế biến Lâm sản XK PISICO (USD)	22.462.825.638	28.670.860.652
Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO	876.013.512	-
Chi nhánh Tổng công ty PISICO BĐ tại TP HCM	5.514.291.445	3.578.687.446

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
7. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.200.000.000	7.527.500.000
Công ty TNHH Vật liệu xây dựng PISICO	700.000.000	-
Công ty CP KD Công nông nghiệp Bình Định	500.000.000	7.527.500.000

8. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
Nguyên liệu, vật liệu	169.421.503	-
Công cụ, dụng cụ	-	-
Sản phẩm dở dang	7.730.690.330	9.096.249.341
Thành phẩm	-	-
Hàng hóa	1.840.919.372	19.779.039.500
Cộng	9.741.031.205	28.875.288.841

9. Tài sản dở dang dài hạn

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
b. Xây dựng cơ bản dở dang	24.669.258	1.945.147.413
Mua sắm tài sản cố định (dự án mở rộng qui mô CB gỗ)	-	13.865.909
XDCB TSCĐ dở dang	24.669.258	1.931.281.509
- XDCB dự án mở rộng qui mô chế biến gỗ	24.669.258	1.931.281.509
Cộng	24.669.258	1.945.147.418

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, Quy Nhơn, Bình Định

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
a Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2016	44.561.511.161	19.176.444.082	9.667.348.664	730.015.751	893.446.341	75.028.765.999
Đầu tư mới	26.249.484.274	4.938.955.294	2.898.229.574	80.540.718	-	34.167.209.860
Thanh lý, nhượng bán	7.607.196.708	-	1.671.809.339	-	5.487.000	9.284.493.047
Tại ngày 30/09/2016	63.203.798.727	24.115.399.376	10.893.768.899	810.556.469	887.959.341	99.911.482.812
b Giá trị hao mòn						
Tại ngày 01/01/2016	20.844.565.247	13.274.645.076	5.405.357.794	390.683.205	462.608.022	40.377.859.344
Trích khấu hao	1.658.078.944	976.389.794	607.079.094	68.480.914	77.493.534	3.387.522.280
Thanh lý, nhượng bán	5.093.185.953	-	1.967.540.867	-	2.740.668	7.063.467.488
Tại ngày 30/09/2016	17.409.458.238	14.251.034.870	4.044.896.021	459.164.119	537.360.888	36.701.914.136
c Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2016	23.716.945.914	5.901.799.006	4.261.990.870	339.332.546	430.838.319	34.650.906.655
Tại ngày 30/09/2016	45.794.340.489	9.864.364.506	6.848.872.878	351.392.350	350.598.453	63.209.568.676

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình (Quyền sử dụng đất)**

	Quyền sử dụng đất VP TCTy	Quyền sử dụng đất CN HCM	Tổng cộng
a Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2016	13.607.264.000	6.617.820.480	20.225.084.480
Đầu tư mới	-	-	-
Tại ngày 30/09/2016	13.607.264.000	6.617.820.480	20.225.084.480
b Hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2016	853.561.488	-	853.561.488
Trích khấu hao	231.480.216	-	231.480.216
Tại ngày 30/09/2016	1.085.041.704	-	1.085.041.704
c Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2016	12.753.702.512	6.617.820.480	19.371.522.992
Tại ngày 30/09/2016	12.522.222.296	6.617.820.480	19.140.042.776

12. Chi phí trả trước

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-
Chi phí trả trước dài hạn	67.484.471	47.477.480
Cộng	67.484.471	47.477.480

13. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 01/01/2016	Tiền vay nhận được trong kỳ	Tiền vay đã trả trong kỳ	Đánh giá lại CLTG	Tại ngày 30/9/2016
a. Vay ngắn hạn	65.112.085.420	191.662.535.460	229.675.361.166	50.864.399	27.150.124.113
VCB Quy Nhơn	65.112.085.420	191.662.535.460	229.675.361.166	50.864.399	27.150.124.113
Vay VND	25.695.856.603	134.828.808.806	155.606.351.809	-	4.918.313.600
Vay USD	39.416.228.817	56.833.726.654	74.069.009.357	50.864.399	22.231.810.513
BIDV Bình Định	-	-	-	-	-
b. Vay dài hạn	8.563.532.425	-	-	-	8.563.532.425
VCB Quy Nhơn	8.563.532.425	-	-	-	8.563.532.425
Vay VND	8.563.532.425	-	-	-	8.563.532.425
Vay USD	-	-	-	-	-
BIDV Bình Định	-	-	-	-	-
Tổng cộng (a) + (b)	73.675.617.845	191.662.535.460	229.675.361.166	50.864.399	35.713.656.538

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Phải trả người bán**

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Phải trả người bán ngắn hạn	1.000.000.000	974.447.110
Công ty cổ phần Càng Rau quả TP HCM	-	122.064.560
Cơ quan TT Báo Nhân Dân tại Đà Nẵng	-	6.400.000
Cheunghing Corporation Limited	-	845.982.550
DNTN dệt may TM Vạn Phát	1.000.000.000	-
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-
Cộng	1.000.000.000	974.447.110

15. Người mua trả trước tiền hàng

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Người mua trả trước tiền hàng ngắn hạn	6.649.669.896	500.000.000
Công ty cổ phần Đầu Tư XNK Đức Minh	-	500.000.000
Công ty TNHH Thuận Hòa	60.000.000	-
Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn	6.589.669.896	-
b. Người mua trả trước tiền hàng dài hạn	-	-
Cộng	6.649.669.896	500.000.000

16. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 30/9/2016
Thuế GTGT bán hàng nội địa	-	270.748.627	270.748.627	-
Thuế GTGT hàng NK	-	755.054.947	755.054.947	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.420.683.932	1.420.683.932	-
Thuế thu nhập DN	593.550.716	1.076.324.511	1.669.875.227	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế nhà đất, thuê đất	-	81.106.212	81.106.212	-
Thuế thu nhập cá nhân	184.500.452	670.459.311	853.519.763	1.440.000
Thuế khác	-	82.347.000	82.347.000	-
Cộng	778.051.168	4.359.724.540	5.136.335.708	1.440.000

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Chi phí phải trả**

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Ngắn hạn	14.439.263	171.243.644
Lãi vay phải trả	14.439.263	29.752.735
Phí kiểm toán BCTC tổng hợp và hợp nhất 2015	-	109.090.909
Thù lao HĐQT và BKS không chuyên trách	-	32.400.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	14.439.263	171.243.644

18. Phải trả khác

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Ngắn hạn	5.234.301.038	2.519.096.892
Kinh phí công đoàn	501.602.768	391.262.288
Bảo hiểm xã hội	51.948.000	30.307.560
Tiết kiệm của Công đoàn TCTy	806.838.056	1.180.372.778
Giá trị bảo hành các hạng mục XD/CB (dự án XNCB)	84.548.230	-
Nguyễn Xuân Hải	-	9.123.250
Phải trả khác	2.798.027.133	-
Công ty CP TMĐT&PT Miền Núi	113.784.055	113.784.055
Phải trả công đoàn TCTy	157.242.296	73.936.461
Công ty Cổ phần thực phẩm XK Bình Định	720.310.500	720.310.500
b. Dài hạn	-	-
Cộng	5.234.301.038	2.519.096.892

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ Khen thưởng	Quỹ Phúc lợi	Quỹ thưởng Ban QLĐH	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2016	1.529.800.000	414.520.042	-	1.944.320.042
Tăng trong năm	1.917.792.600	1.256.108.400	371.250.000	3.545.151.000
- Trích trong năm	1.884.162.600	1.256.108.400	371.250.000	3.511.521.000
- Điều chỉnh các quỹ	-	-	-	-
- Thu khác trong năm	33.630.000	-	-	33.630.000
Giảm trong năm	2.707.431.469	901.469.102	371.250.000	3.980.150.571
- Chi trong năm	2.707.431.469	901.469.102	371.250.000	3.980.150.571
- Điều chỉnh các quỹ	-	-	-	-
- Giảm khác trong năm	-	-	-	-
Tại ngày 30/9/2016	740.161.131	769.159.340	-	1.509.320.471

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Tại ngày 01/01/2015	275.000.000.000	-	18.269.771.576	293.269.771.576
Lợi nhuận 2015	-	-	20.935.137.617	20.935.137.617
- LN sau thuế trong năm			12.225.732.452	
- K/C lãi, lỗ tại các đơn			8.709.405.165	
Chia cổ tức			-11.000.000.000	-11.000.000.000
Trích Quỹ ĐTPT	-	4.029.771.576	-4.029.771.576	-
Quỹ khen thưởng	-	-	-1.644.000.000	-1.644.000.000
Quỹ phúc lợi	-	-	-1.096.000.000	-1.096.000.000
Quỹ thưởng BĐH	-	-	-500.000.000	-500.000.000
Tại ngày 31/12/2015	275.000.000.000	4.029.771.576	20.935.137.617	299.964.909.193
Tại ngày 01/01/2016	275.000.000.000	4.029.771.576	20.935.137.617	299.964.909.193
Lợi nhuận 9 tháng 2016	-	-	10.047.906.865	10.047.906.865
Chia cổ tức	-	-	-13.750.000.000	-13.750.000.000
Trích Quỹ ĐTPT	-	3.673.616.617	-3.673.616.617	-
Quỹ khen thưởng	-	-	-1.884.162.600	-1.884.162.600
Quỹ phúc lợi	-	-	-1.256.108.400	-1.256.108.400
Quỹ thưởng BĐH	-	-	-371.250.000	-371.250.000
Tại ngày 30/9/2016	275.000.000.000	7.703.388.193	10.047.906.865	292.751.295.058

Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	Tại ngày 30/9/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
Quỹ Đầu tư Phát triển BĐ	86,82	238.770.000.000	86,82	238.770.000.000
Các cổ đông khác	13,18	36.230.000.000	13,18	36.230.000.000
Cộng	-	275.000.000.000	-	275.000.000.000

Cổ phiếu

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.500.000	27.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	27.500.000	27.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán:**

	Tại ngày 30/9/2016	Tại ngày 01/01/2016
a. Tài sản thuê ngoài	-	-
b. Tài sản nhận giữ hộ	-	-
c. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	16.653,61	135.195,92
<i>Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn</i>	<i>14.643,43</i>	<i>133.185,74</i>
<i>Tiền gửi Ngân hàng ĐT&PT Bình Định</i>	<i>2.010,18</i>	<i>2.010,18</i>
EURO	491,88	615,39
<i>Tiền gửi Ngân hàng Vietcombank Quy Nhơn</i>	<i>491,88</i>	<i>615,39</i>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Tổng doanh thu	108.925.986.916	53.998.882.320
Các khoản giảm trừ	-	-
Doanh thu thuần	108.925.986.916	53.998.882.320

2. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
	102.363.620.352	48.314.056.795

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Lãi tiền gửi Ngân hàng	264.217.402	339.631.623
Thu lãi cho vay và chậm thanh toán	15.292.667	-
Cổ tức và lợi nhuận được chia	12.825.099.376	8.168.920.400
Lãi chênh lệch tỷ giá	624.155.115	968.190.812
Cộng	13.728.764.560	9.476.742.835

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Chi phí lãi vay	(887.969.492)	(268.641.980)
Chênh lệch tỷ giá	446.281.238	1.163.325.717
Chi phí tài chính khác	-	-
Cộng	(441.688.254)	894.683.737

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.560.723.905	197.376.089
Chi phí khác	9.731.884	-
Cộng	2.570.455.789	197.376.089

6. Chi phí quản lý

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Chi phí nhân viên	3.201.520.270	2.931.540.471
Chi phí vật liệu, công cụ, dụng cụ	370.083.366	477.177.579
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.501.738.587	1.508.621.264
Chi phí dự phòng	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	991.243.596	1.344.024.931
Chi phí khác	1.052.869.446	1.338.252.835
Cộng	7.117.455.265	7.599.617.080

7. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	79.323.088	-
Thu nhập khác	-	-
Cộng	79.323.088	-

8. Chi phí khác

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Chi phí thanh lý tài sản	-	-
Chi phí khác	36	-
Cộng	36	-

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	370.083.366	477.177.579
Chi phí nhân công	5.359.723.644	4.867.592.682
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.501.738.587	1.508.621.624
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.551.967.501	1.537.851.095
Chi phí khác bằng tiền	7.809.277.675	9.101.301.850
Cộng	18.592.790.773	17.492.544.830

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Khấu hao tài sản cố định**

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Khấu hao tài sản cố định hữu hình (thuyết minh V.10)	3.387.522.280	2.110.818.426
Khấu hao tài sản cố định vô hình (thuyết minh V.11)	231.480.216	134.586.940
Khấu hao bất động sản (thuyết minh V.12)	-	1.222.251.116
Cộng	3.619.002.496	3.467.656.482

2. Các khoản dự phòng

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Cộng	-	-

3. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Lãi tiền gửi ngân hàng	264.217.402	851.996.676
Lãi tiền cho vay vốn	15.292.667	606.136.043
Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư ra ngoài doanh nghiệp	12.825.099.376	-
Cộng	13.183.930.109	1.458.132.719

4. Tiền thu từ đi vay

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Tiền vay ngân hàng	191.662.535.460	25.891.927.770
Cộng	191.662.535.460	25.891.927.770

5. Tiền chi trả nợ gốc vay

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
Tiền vay ngân hàng	(229.675.361.166)	37.364.365.214
Cộng	(229.675.361.166)	37.364.365.214

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên có liên quan**

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
a. Công ty TNHH MTV Truyền hình cáp Quy Nhơn (Công ty con)	-	-
Thu tiền lợi nhuận được chia	5.005.751.376	2.700.000.000
Cho thuê văn phòng	171.600.000	171.600.000
Thu tiền cho thuê văn phòng	171.600.000	171.600.000
b. Công ty CP DV PT Hạ tầng PBC(Công ty con)	-	-
Thu tiền cổ tức được chia	-	1.593.750.000

VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY PISICO BÌNH ĐỊNH - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: 99 Tây Sơn, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ quyết toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 01/01/2016 -> 30/9/2016	Từ 01/01/2015 -> 30/9/2015
c. Công ty Cổ phần Kinh doanh Công Nông nghiệp Bình Định (công ty liên kết)	-	-
Góp vốn cổ phần bằng tiền và nợ phải thu	10.000.000.000	-
Ứng vốn	500.000.000	4.327.500.000
Lãi ứng vốn	-	-
d. Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn (công ty liên kết)	-	-
Bán hàng	6.924.689.200	4.213.865.600
Thu tiền bán hàng	7.889.079.600	4.213.865.600
Mua hàng	32.318.035.164	5.892.142.038
Trả tiền mua hàng	32.318.035.164	5.892.142.038
Thu tiền lợi nhuận được chia	3.268.440.000	1.080.000.000
e. Công ty Cổ phần Chế biến gỗ nội thất Pisico (công ty liên kết)	-	-
Bán hàng	-	-
Thu tiền bán hàng	-	-
Thu tiền cổ tức được chia	2.880.960.000	3.601.200.000
f. Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico Đồng An (công ty liên kết)	-	-
Thu tiền cổ tức được chia	1.926.848.000	990.950.400
g. Công ty Cổ phần Pisico - Hà Thanh (công ty liên kết)	-	-
Bán hàng	5.431.048.200	3.978.874.700
Thu tiền bán hàng	6.621.471.000	3.978.874.700
Mua hàng	43.993.370.678	22.111.186.680
Trả tiền mua hàng	43.993.370.678	22.111.186.680
Thu tiền cổ tức được chia	1.800.000.000	-
h. Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng PISICO (công ty liên kết)	-	-
Ứng vốn	700.000.000	-
i. Công ty Cổ phần Lâm Sản PISICO Quảng Nam (công ty liên kết)	-	-
Thu tiền cổ tức được chia	1.137.500.000	-

2. Thông tin so sánh

Kế toán



Nguyễn Ánh Ngọc

Phó phòng TC-KT



Nguyễn Thị Mỹ Phượng

Bình Định, ngày 15 tháng 10 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tấn Bình